TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 08 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tì nh ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Bà Nguyễn Thị H 1, sinh ngày 10-10-1965; Nơi cư trú : Thôn V1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;

2). Ông Phạm Quang L1, sinh ngày 05-08-1950; Nơi cư trú: Thôn V1, xã T2, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Tháng 02-1995, bà H 1 và ông L 1 tự nguyện kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T 3; là hôn nhân hợp pháp . Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu th uẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp ; đến năm 2016 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân . Hiện nay, vợ chồng không còn thương yêu nhau , không quan tâm chăm sóc nhau nữa . Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H1 và ông L1 thuận tình ly hôn và cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận . Xét việc thuận tình ly hôn của hai ôn g bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn của bà H1 và ông L1.

[2].Về con chung: Vợ chồng bà H1- ông L1 có 01 con chung là Phạm Thành Đ1, sinh ngày 02-03-1996. Do con chung đã thành niên nên ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về tài sản chung: Bà H1- ông L1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí: Bà H1- ông L1 đã thỏa thuận: Bà H1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H1 và ông Phạm Quang L.

-Về con chung: Vợ chồng bà H1- ông L1 có 01 con chung là Phạm Thành Đ1, sinh ngày 02-03-1996. Do con chung đã thành niên nên ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Bà H1- ông L1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Bà H1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001748 ngày 29-03- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng